TAND HUYỆN CAO LỘC **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 28/2017/QĐST-HNGĐ	*Cao Lộc, ngày 13 tháng 6 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2017/HNGĐ-ST, ngày 10/5/2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện C, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện C, tỉnh L (Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ và Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nông Thị T. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện C, tỉnh L và anh Hoàng Văn D. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện C, tỉnh L (Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung, con thứ nhất tên là Hoàng Văn C, sinh ngày 11/01/1998 đã đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi), con thứ hai tên là Hoàng Văn H, sinh ngày 03/6/2004. Giao cháu Hoàng Văn H, sinh ngày 03/6/2004 cho chị Nông Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Văn D không phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu H. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3, 4, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Chị Nông Thị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền án phí này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/01515, ngày 10/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Số tiền còn lại 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) hoàn trả lại cho chị T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- UBND xã Thụy Hùng, H. Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, lưu trữ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lương Thị Mỹ Hạnh